TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 26/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Tuyết
Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Nguyễn Thị Bích Liên
Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/HSST- QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo: **Phạm Văn T**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu dân cư BN 2, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 03 anh em; Vợ: Nguyễn Thị A (đã ly hôn năm 2019); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

***Người bào chữa cho bị cáo*:** Ông Chu Thanh Nhân. Văn phòng luật sư Chu Văn Chiến thuộc đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu dân cư BN 1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987 Địa chỉ: Khu dân cư BN 1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1959. *Vắng mặt.* Cháu Phạm GM, sinh ngày 06/5/2009; Người giám hộ cho cháu M: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987. *Đều có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:** Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987, ở số 26/14 VC thuộc khu dân cư BN 1, phường MT, thị xã KM đã ly hôn từ năm 2019. Do chưa thống nhất được phân chia tài sản chung sau ly hôn là ngôi nhà mà chị A đang ở, nên giữa T và chị A thường xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 19 giờ ngày 22/09/2022, T đi đến nhà chị A chơi và nằm tại ghế trong phòng khách, do không muốn T ở lại, chị A ngắt cầu dao điện của căn nhà nên giữa chị A và T xảy ra cãi nhau liên quan việc phân chia tài sản. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985, ở khu BN 1, phường MT, thị xã KM là hàng xóm đi vào trong sân nhà chị A nói với T *"mẹ mày để cho vợ con mày sống",* thì T nói *"mẹ mày việc của nhà tôi liên quan gì đến mày"*, thì anh Th dùng tay trái tát 01 cA vào mặt T. T đi theo cửa phụ vào trong nhà chị A, anh Th đi theo sau đứng ở bên ngoài cạnh cửa phụ nhìn vào trong nhà. T lấy 01 con dao mũi nhọn (dài khoảng 30cm, bản rộng lưỡi dao 04cm) ở bậc cầu thang thứ 3, cầm dao bằng tay phải đi về phía anh Th đứng đối diện giơ lên ngang mặt đâm liên tiếp 02 nhát vào ngực bên trái của anh Th (01 nhát vào ngực trái và 01 nhát ngực trái sát lách); anh Th dùng tay phải bịt vết thương và quay người định bỏ chạy, thì T đâm 01 nhát nữa từ phía sau vào lưng gần vai bên phải của anh Th, rồi rút dao ra thì dao bị gãy, một phần lưỡi dao bị gãy vẫn cắm trong vai anh Th, còn phần chuôi dao gắn với một phần lưỡi dao bị gãy T vứt ra vườn bên cạnh sân nhà chị A. Sau đó, T đến Công an phường MT, thị xã KM đầu thú. Hậu quả: Anh Th bị thương tích, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ án tại khu nhà ở của chị Nguyễn Thị A, ở khu BN 1, phường MT, thị xã KM: Tại giữa sân nhà, cách mép tường nhà bên phải sân là 2,8m có vết máu nhỏ giọt kích thước (30 x 35)cm và cách 1,2m hướng ra cổng là vết máu nhỏ giọt rải rác kéo dài trên diện (14,5 x 1,4)m, đầu vết cách mép tường bên phải 2,2m, cuối vết nằm trên đường phố VC, cách tâm cổng 3,1m và cách mép đường phải 1,5m. Cạnh trụ cổng bên phải có 01 vết máu tụ vón cục KT (80 x 60)cm, tâm vết 3 cách trụ cổng bên phải 1,6m, cách bờ tường phải 1m. Tầng 1 nhà chị A có 01 cửa lách giáp với sân, từ cửa lách cách 1m hướng vào trong nhà là chân cầu thang hướng đi lên tầng 2, T chỉ vào vị trí mà T lấy con dao ở bậc số 3 từ dưới lên. Trên vườn giáp với sân, cách bờ hàng rào bằng kim loại ngăn cách với sân là 1,6m là 01 con dao đã bị gãy lưỡi, phần

còn lại dài 20cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại có dính 1 số vết ly ty nghi là máu. Thu giữ: Mẫu ghi máu tại vết ký hiệu 1 và 3, 01 con dao nêu trên và 01 thẻ nhớ tại vị trí lắp camera an ninh nhà chị A (niêm phong).

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT ngày 23/9/2022 của Trung Tâm pháp y Sở y tế Hải Dương. Dấu hiệu qua giám định: Anh Nguyễn Văn Th bị 03 vết thương phần mềm vùng 1/3 trên cánh tay trái, ngực trái, sau vai phải đã khâu có kích thước trung bình, 01 vết dẫn lưu vùng ngực trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra mỗi vết thương kích thước trung bình là 02%; vết dẫn lưu là 01%. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây nên. Anh Th bị người khác dùng dao đâm gây ra là phù hợp. Hiện nạn nhân đang điều trị, khi nào ổn định ra viện thì đưa đi giám định bổ sung, để đánh giá tổn thương khách quan, toàn diện nhất. Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số 366/TgT/BS ngày 01/12/2022 của Trung Tâm pháp y Sở y tê Hải Dương. Dấu hiệu chính qua giám định: Anh Nguyễn Văn Th bị vết thương ngực trái gây thấu, chảy máu khoang màng phổi trái, được mổ xử lý. Hiện ổn định, để lại 02 sẹo vết thương, dẫn lưu kích thước trung bình và nhỏ. 02 seo vết thương phần mềm vùng phía sau vai phải, ngực – hõm nách – cánh tay trái kích thước trung bình. Tổn thương của anh Th gây thấu, chảy máu khoang màng phổi trái khoảng 200ml, đến khi mổ 03 giờ 07 phút ngày 23/9/2022 (không gây sốc mất máu cấp). Vì vậy, nếu không được cấp cứu kịp thời, thì cũng không nguy hiểm đến tính mạng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện là 10%.

- Kết luận giám định số 323/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an: Trên mảnh kim loại và trên con dao bị gãy một phần lưỡi dao gửi giám định có bám dính máu của Nguyễn Văn Th, không phát hiện thấy máu của Phạm Văn T. Các dấu vết nghi máu ghi thu tại vị trí vết 1, 3 gửi giám định đều là máu người, không xác định được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém.

- Kết luận giám định số 73/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương: Phần kim loại sáng màu dạng một phần đầu lưỡi dao *(mẫu cần giám định)* được gãy ra từ con dao có chuôi bằng nhựa màu đen, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, bị gãy mất một phần đầu *(mẫu so sánh)*.

- Kết luận giám định số 307/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Viên khoa học hình sự Bộ Công an đối với thẻ nhớ lắp trong camera an ninh của gia đình chị A: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 09 tệp video gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSHD- P2 ngày 08/05/2023, Viện kiểm sát nhân

tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Giết người". Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 *(thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại)* và khoản 2 *(đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt)* Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2022. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xem xét giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Chu Thanh Nhân trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương viện dẫn áp dụng tại phiên tòa. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo T dùng dao đâm là do bị hại có lỗi khi vào khuyên can bị cáo và chị A đang cãi vã, anh Th đã chửi và tát bị cáo dẫn đến bị cáo đã bị kích động tinh thần nên đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phạm tội không có tình tiết định khung ***có tính chất côn đồ*** nên chỉ có căn cứ bị truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1 *(bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải)* và khoản 2 *(đầu thú, bị hại có lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt)* Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, đề nghị áp dụng Điều 57 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo T hưởng mức án thấp hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, anh Nguyễn Văn Th đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự. Chị A không nhận lại con dao và thẻ nhớ của Camera.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tráinh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều trái, truy tố

trong quá trình điều trái, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều trái, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/09/2022, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị A ở số 26/14 VC thuộc khu dân cư BN 1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T đã có hành vi dùng dao mũi nhọn *(dài 30cm, bản rộng lưỡi dao 04cm)* đâm liên tiếp 02 nhát vào ngực bên trái và đâm 01 nhát từ phía sau vào lưng gần vai bên phải của anh Nguyễn Văn Th. Hậu quả: Anh Th bị thương tích, vết thương thấu ngực trái, chảy máu khoang màng phổi trái; vết thương phần mềm cánh tay 2 bên, đứt tĩnh mạch đầu, rách một phần cơ delta và vết thương sau vai phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc anh Th góp ý với bị cáo về cách đối xử với chị A, bị cáo đã dùng dao sắc nhọn là ***hung khí nguy hiểm*** đâm liên tiếp 02 nhát vào ngực bên trái và đâm 01 nhát từ phía sau vào lưng gần vai bên phải của anh Th. Những vị trí trên là những vùng trọng yếu của cơ thể có thể dẫn tới hậu quả là tước đoạt đi tính mạng của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; thực tế từ những nhát đâm của bị cáo đã làm cho anh Th bị thương tích, vết thương thấu ngực trái, chảy máu khoang màng phổi trái; vết thương phần mềm cánh tay 2 bên, đứt tĩnh mạch đầu, rách một phần cơ delta và vết thương sau vai phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%. Việc bị cáo T dùng dao sắc nhọn đâm liên tiếp nhiều nhát vào người bị hại đã thể hiện rõ ý thức nhằm tước đoạt tính mạng người khác, tuy hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện thể hiện tính côn đồ, hung hãn, quyết liệt, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, bất chấp pháp luật, đã đủ yếu tố cấu thành tội Giết người thuộc trường hợp ***"Có tính chất côn đồ"*** theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều trái và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền là 20.000.000 đồng. Bị hại có lời nói không chuẩn mực khi vào căn ngăn việc bị cáo và chị A đang cãi nhau và đã dùng tay tát 01 cA vào mặt bị cáo, là nguyên nhân dẫn đến

việc bị cáo T chạy vào khu vực cầu thang nhà chị A tìm lấy dao và đã đâm bị hại sau đó thì thấy bị hại cũng có một phần lỗi để xảy ra vụ án này nên Hội đồng xét xử xác định đây tình tiết, căn cứ xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm đảm bảo tính công bằng của pháp luật. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo T được hưởng các tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội. Bị cáo T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng các quy định tại Điều 54, Điều 57 của Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định thông qua gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng, hiện không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết là đúng quy định.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 quần bò lửng màu xanh; 01 quần sịp màu đen là tài sản của anh Th, tại phiên tòa anh Th đề nghị tiêu hủy nên tịch thu, tiêu hủy là đúng quy định. Đối với vật chứng là con dao của chị A bị cáo tự ý lấy dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, chị A không biết, nay chị không đề nghị nhận lại nên toàn bộ những phần của con dao này đã được cơ quan điều trái quản lý trong 01 bì niêm phong kết luận giám định số 73/KL- KTHS của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Kingston dung lượng 64GB được thu giữ trong quá trình điều trái là tài sản của chị A, tại phiên tòa chị A tự nguyện không nhận lại nên cần chấp nhận để lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình

sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng, xử tịch thu, cho tiêu hủy: 01 quần bò lửng màu xanh 01 quần sịp màu đen; 01 bì niêm phong có kết luận giám định số 73/KL- KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có 01 phần kim loại sáng mầu dài khoảng 15cm và 01 con dao đã bị gẫy lưỡi). *Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án.*

Lưu trong hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Kingston dung lượng 64GB.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Tuyết

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- Vụ giám đốc kiểm trái 1- TAND tối cao;
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;*
- *Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;*
- *Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;*
- *Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại; Lưu Tòa; Lưu HS vụ án*